

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 163/2023/DSPT
Ngày: 16-02-2023
Về việc tranh chấp hợp đồng
bảo hiểm.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo

Các Thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền
2. Bà Lê Thị Ngọc Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Thương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa: Ông Tào Minh Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ
Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 605/2022/TLPT-
DS ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm”;

Do bản án dân sự sơ thẩm số 367/2022/DS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án
nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐPT-DS ngày 04 tháng
01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 380/2023/QĐH ngày 03 tháng 02
năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị T – sinh năm 1966

Địa chỉ: Tổ M ấp K, xã P, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mạc Minh Q – sinh năm 1979 (Có
mặt)

Địa chỉ: Số S, Chung cư X, khu phố H1, phường M1, Quận H, Thành phố
Hồ Chí Minh.

Theo hợp đồng ủy quyền số 008814 quyền số 09/2021TP/CC-
SCC/HĐGD ngày 07/6/2021 tại Văn phòng công chứng Phú Mỹ.

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm Z

Địa chỉ: Tầng T1, Tòa nhà W, số N, đường G, phường A, Quận M2, Thành
phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:

1/ Bà Vũ Thị H2, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

2/ Bà Tống Trang Đ1, sinh năm 1991 (Có mặt)

3/ Ông Đặng Trung H3, sinh năm 1994 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Tầng T1, Tòa nhà W, số N, đường G, phường A, Quận M2, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền ngày 06/02/2023)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Văn T6, sinh năm 1929 (vắng mặt)

2/ Bà Lê Thị Đ2, sinh năm 1937 (vắng mặt)

3/ Bà Ngô Thị Thanh T2, sinh năm 1994 (vắng mặt)

4/ Bà Ngô Thị Thanh T3, sinh năm 1987 (vắng mặt)

5/ Bà Ngô Thị Thanh T4, sinh năm 1985 (vắng mặt)

6/ Bà Ngô Thị Thanh T5, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ M ấp K, xã P, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/12/2021, ý kiến trong quá trình chuẩn bị xét xử, ông Mạc Minh Q là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/7/2015, ông Ngô Văn B (là chồng của nguyên đơn) ký hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 0001246034 với Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm Z (sau đây gọi là Công ty) mua gói sản phẩm bảo hiểm chính “An khang tài lộc” với số tiền bảo hiểm tử vong là 400.000.000 đồng và các sản phẩm bảo hiểm bổ sung gồm: Bảo hiểm mọi rủi ro do tai nạn là 20.000.000 đồng, bảo hiểm bệnh hiểm nghèo nâng cao là 40.000.000 đồng, bảo hiểm hỗ trợ viện phí và phẫu thuật mở rộng là 150.000 đồng, tổng mức phí bảo hiểm là 6.398.000 đồng/quý.

Ngày 31/01/2021, ông Ngô Văn B đã chết do bệnh tại nhà riêng ở địa chỉ ấp K1, xã P1, huyện Đ3, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 09/02/2021, nguyên đơn gửi hồ sơ cho Công ty yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đối với trường hợp ông Ngô Văn B tử vong và Công ty đã thu lại bản chính hợp đồng bảo hiểm số 0001246034. Ngày 25/8/2021, Công ty gửi thông báo từ chối chi trả quyền lợi bảo hiểm với lý do ông B kê khai không trung thực và đầy đủ về tình trạng sức khỏe theo Giấy yêu cầu bảo hiểm ngày 28/7/2015, đồng thời cho biết Công ty đã đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm số 0001246034 từ ngày 31/01/2021.

Nhận thấy lý do Công ty từ chối chi trả quyền lợi bảo hiểm không thỏa đáng, nguyên đơn nhiều lần yêu cầu Công ty hoàn trả lại bản chính hợp đồng bảo hiểm số 0001246034 và thực hiện nghĩa vụ chi trả quyền lợi bảo hiểm theo hợp đồng nhưng Công ty không đồng ý. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Công ty phải chi trả quyền lợi mà ông Ngô Văn B

được hưởng khi tham gia sản phẩm bảo hiểm “An Khang Tài Lộc” với tổng số tiền là 444.800.000 đồng, bao gồm quyền lợi bảo hiểm tử vong 400.000.000 đồng, và tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 28/5/2021 đến ngày 28/12/2021 là 44.800.000 đồng. Ngoài ra, nguyên đơn không tranh chấp đối với các sản phẩm bảo hiểm bổ sung của hợp đồng bảo hiểm.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn xin rút yêu cầu về tiền lãi chậm trả.

Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm Z có người đại diện theo ủy quyền là bà Vũ Thị H2 đại diện trình bày:

Công ty xác nhận về việc tiếp nhận Giấy yêu cầu bảo hiểm số A-0043241 ngày 28/7/2015 của ông Ngô Văn B từ bà Nguyễn Thị Thanh T7 là đại lý tư vấn bảo hiểm của Công ty chuyển đến, ông B đã kê khai không có bất kỳ thông tin bất thường nào về tình trạng sức khỏe và bệnh sử của mình và ký xác nhận *“những thông tin trong Giấy yêu cầu bảo hiểm này và những thông tin khác do tôi/chúng tôi cung cấp cho bảo hiểm Z Việt Nam là hoàn toàn đầy đủ và đúng sự thật”*.

Dựa trên thông tin do ông B cung cấp, Công ty đã chấp nhận ký kết hợp đồng bảo hiểm số 0001246034 có hiệu lực từ ngày 28/7/2015 gồm gói sản phẩm chính: Bảo hiểm liên kết chung với quyền lợi bảo vệ nâng cao “An Khang Tài Lộc” với giá trị bảo hiểm là 400.000.000 đồng và các sản phẩm bổ sung: Bảo hiểm mọi rủi ro do tai nạn số tiền là 20.000.000 đồng, bảo hiểm bệnh hiểm nghèo nâng cao số tiền là 40.000.000 đồng, bảo hiểm hỗ trợ viện phí và phẫu thuật mở rộng là 150.000 đồng. Tổng mức phí bảo hiểm là 6.398.000 đồng/quý. Công ty đã bàn giao cho ông B bộ hợp đồng bảo hiểm đầy đủ được ông B ký nhận ngày 05/8/2015.

Ngày 02/7/2018, Công ty gửi cho ông B thư thông báo về việc quyền lợi bảo hiểm bổ sung của hợp đồng bảo hiểm số 0001246034 tạm thời mất hiệu lực từ ngày 27/6/2018 do phí bảo hiểm không được đóng.

Ngày 03/8/2018, ông B gửi giấy yêu cầu đề nghị khôi phục hiệu lực hợp đồng của ba sản phẩm bổ sung, trong đó ông B cam kết kê khai từ khi ký hồ sơ yêu cầu bảo hiểm đến nay ông “có tình trạng sức khỏe tốt, không xuất hiện thêm bất kỳ triệu chứng, bệnh tật hay thương tật gì khác, ...”, “không làm xét nghiệm y khoa, không tham gia hoặc không cần phải tham gia tư vấn hay điều trị gì liên quan đến bệnh ung thư, ...”.

Ngày 17/9/2018, dựa trên yêu cầu khôi phục hiệu lực và các thông tin do ông B khai báo, Công ty chấp thuận khôi phục hiệu lực các sản phẩm bổ sung của Hợp đồng bảo hiểm số 0001246034.

Ngày 09/02/2021, nguyên đơn có đơn yêu cầu Công ty giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho trường hợp ông B tử vong do bệnh ung thư phổi trái và suy tim cấp vào ngày 31/01/2021.

Sau khi nhận được yêu cầu, Công ty đã tiến hành xác minh hồ sơ bảo hiểm mới được biết trước khi ông B đề nghị tham gia hợp đồng bảo hiểm, ông B

đã nhiều lần khám bệnh và điều trị bệnh U lưỡi, K lưỡi, ung thư lưỡi bờ trái T2N2M0 tại Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang, Bệnh viện Ung Bướu Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng ông B đã không cung cấp thông tin về việc điều trị những bệnh này khi kê khai tại Giấy yêu cầu bảo hiểm ngày 28/7/2015.

Ngày 28/5/2021, Công ty gửi thông báo từ chối giải quyết quyền lợi bảo hiểm đối với trường hợp tử vong của ông B ; đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm số 0001246034 kể từ ngày 31/01/2021 và hoàn trả cho gia đình ông B tổng số tiền 21.586.000 đồng là giá trị hoàn lại của sản phẩm An Khang tài lộc và phí bảo hiểm chưa sử dụng của các sản phẩm bổ sung với lý do: Ông B đã vi phạm nghĩa vụ khai báo thông tin trung thực về các bệnh lý trước khi tham gia bảo hiểm làm cho sai lệch quyết định chấp thuận bảo hiểm của Công ty Z

Việc ông B không kê khai đầy đủ, trung thực về tình trạng bệnh của mình khi đề nghị giao kết hợp đồng bảo hiểm là vi phạm nghĩa vụ kê khai trung thực của người mua bảo hiểm theo hợp đồng và Luật kinh doanh bảo hiểm quy định. Do đó, Công ty phản đối, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty phải chi trả quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp ông B tử vong.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 367/2022/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T về đòi tiền lãi chậm thanh toán.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T đòi Công ty TNHH Bảo hiểm Z Việt Nam chi trả quyền lợi bảo hiểm tử vong số tiền 400.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04 tháng 10 năm 2022, nguyên đơn bà Trần Thị T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Trần Thị T có người đại diện theo ủy quyền là ông Mạc Minh Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Nguyên đơn bà Trần Thị T có người đại diện theo ủy quyền là ông Mạc Minh Q yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, với lý do Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà Nguyễn Thị Thanh T7 vào tham gia tố tụng để làm rõ việc bà Thúy có biết bệnh tình của ông B, nhưng vẫn tư vấn để ông B mua bảo hiểm.

Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm Z Việt Nam có người đại diện theo ủy quyền là bà Tống Trang Đ1 đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm.

- Về nội dung: Với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa có đủ cơ sở để xác định: Quá trình ông Ngô Văn B mua bảo hiểm đã được nhân viên bán bảo hiểm là bà Nguyễn Thị Thanh T7 tư vấn đầy đủ, cụ thể tại các câu hỏi số 5, số 6 và số 17 của hợp đồng là hiện tại ông có dùng thuốc điều trị gì không? và trong 5 năm vừa qua ông không có khám bệnh hay điều trị ở bệnh viện nào không?... Ông B đều trả lời không.

Theo các văn bản trả lời của Bệnh viện Trung tâm đa khoa tỉnh Tiền Giang và Bệnh viện Ung Bướu đều xác định ông B bị K lưỡi trước khi ông B ký hợp đồng mua bảo hiểm. Như vậy, tại thời điểm ký hợp đồng mua bảo hiểm, ông B đã biết được bệnh tình của mình, nhưng lại kê khai không trung thực, nên việc nguyên đơn yêu cầu được chi trả bảo hiểm không được bị đơn đồng ý.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đề nghị hủy án để đưa bà Nguyễn Thị Thanh T7 vào tham gia tố tụng, xét thấy là không cần thiết. Vì vậy kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở.

Từ những phân tích trên, nhận thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm như nhận định trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét kháng cáo của bà Trần Thị T cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không khách quan, không đúng quy định pháp luật, không đảm bảo quyền lợi của nguyên đơn. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu kháng cáo, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm với lý do Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà Nguyễn Thị Thanh T7 vào tham gia tố tụng để làm rõ việc bà Thúy có biết bệnh tình của ông B, nhưng vẫn tư vấn để ông B mua bảo hiểm là lỗi của đại lý bán bảo hiểm. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Căn cứ vào Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 0001246034 được ký kết giữa ông Ngô Văn B và Công ty TNHH Bảo hiểm Z Việt Nam ngày 28/7/2015, thì ông B là người mua và được bảo hiểm, sản phẩm chính là An Khang Tài Lộc với số tiền bảo hiểm là 400.000.000 đồng, thời hạn 48 năm, thời hạn đóng phí 15 năm và ba sản phẩm bổ sung gồm: Bảo hiểm mọi rủi ro do tai nạn số tiền là 20.000.000 đồng, thời hạn 13 năm; Bảo hiểm bệnh hiểm nghèo nâng cao số tiền là 40.000.000 đồng, thời hạn 25 năm; Hỗ trợ viện phí và phẫu thuật mở rộng là 150.000 đồng, thời hạn 08 năm. Tổng mức phí bảo hiểm đóng định kỳ là 6.398.000 đồng/quý. Từ ngày 28/7/2015 đến ngày 23/4/2021, tổng số tiền phí bảo hiểm ông B đã đóng là 99.018.000 đồng. Ngày 05/8/2015, Công ty đã bàn giao cho ông B bộ hợp đồng bảo hiểm đầy đủ được ông B ký nhận.

Xét, trước khi mua bảo hiểm, ông B đã được nhân viên của Công ty bảo hiểm tư vấn. Tuy nhiên, ông B đã khai báo không trung thực về tình trạng sức khỏe của mình, không kê khai tình trạng điều trị bệnh từ trước thời điểm mua bảo hiểm. Tại Giấy yêu cầu bảo hiểm ngày 28/7/2015, ông B là người mua bảo hiểm và cũng là người được bảo hiểm đã ký xác nhận về việc kê khai thông tin cá nhân, thông tin về sản phẩm bảo hiểm, thông tin tổng quát, thông tin chi tiết về sức khỏe, cam kết đã đọc và được giải thích toàn bộ các câu hỏi có bà Nguyễn Thị Thanh T7 là nhân viên tư vấn bán bảo hiểm ký xác nhận làm chứng. Căn cứ vào bảng câu hỏi được đánh số thứ tự thì ông B đã đánh vào ô vuông tương ứng với chữ “**không**” từ 01 đến 26. Tại các khoản 1.2, 1.6, 1.7, 1.8 Điều 1, Điều 2 Chương I điều khoản chung về quy tắc và điều khoản sản phẩm bảo hiểm liên kết chung với quyền lợi bảo hiểm nâng cao (An Khang tài lộc) của hợp đồng bảo hiểm cũng đã quy định rất cụ thể. Như vậy, những thông tin được ông Ngô Văn B kê khai tại Giấy yêu cầu bảo hiểm là cơ sở để Công ty thẩm định và chấp nhận ký kết cấp cho ông B bộ hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 0001246034. Mặt khác, căn cứ vào Giấy bảo hiểm ngày 28/7/2015, mục thông tin tổng quát ông B đánh dấu “X” vào ô “không” trả lời câu hỏi số 5 và 6 là hiện tại không dùng thuốc điều trị và trong 5 năm vừa qua ông không có khám bệnh hay điều trị ở bệnh viện nào là đã kê khai không đúng, không đầy đủ về tình trạng thăm khám và điều trị bệnh trước khi tham gia bảo hiểm, nên Công ty bảo hiểm đã lầm tưởng ông B không có bệnh và ký hợp đồng với ông B.

Xét, căn cứ vào các văn bản số 682/BVĐKTG-KHTH ngày 18/5/2022 và văn bản số 1676/BVUB-KHTH ngày 09/5/2022 thì ông B đã điều trị bệnh từ ngày 03/7/2015 đến ngày 31/01/2021. Như vậy, tại thời điểm xác lập hợp đồng bảo hiểm, ông B đã kê khai không chính xác và trung thực thông tin chi tiết về sức khỏe, không kê khai về tình trạng điều trị bệnh từ trước thời điểm mua bảo hiểm, nên Công ty bảo hiểm từ chối chi trả quyền lợi sản phẩm bảo hiểm là có cơ sở.

Xét, nguyên đơn kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã không đưa bà Nguyễn Thị Thanh T7 vào tham gia tố tụng để làm rõ việc bà Thúy có biết bệnh tình của ông B, nhưng vẫn tư vấn để ông B mua bảo hiểm làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn, nhưng không chứng minh được tại thời điểm kê khai Giấy yêu cầu bảo hiểm ngày 28/7/2015, ông B hoàn toàn chưa khám bệnh hoặc không có bất kỳ bệnh gì, cũng như không được đại lý bảo hiểm tư vấn, không được Công ty bảo hiểm cung cấp đầy đủ thông tin, không giải thích rõ ràng điều khoản liên quan về nghĩa vụ kê khai trung thực tình trạng sức khỏe khi tư vấn ký kết hợp đồng bảo hiểm, nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Trần Thị T;

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 17, Điều 18, Điều 19 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000, sửa đổi bổ sung năm 2010;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Áp dụng Luật thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T về đòi tiền lãi chậm thanh toán.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T đòi Công ty TNHH Bảo hiểm Z Việt Nam chi trả quyền lợi bảo hiểm tử vong số tiền 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.896.000 (Mười triệu tám trăm chín mươi sáu ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0005282 ngày 30/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Thẩm còn phải nộp thêm số tiền án phí sơ thẩm là 9.104.000 (Chín triệu một trăm lẻ bốn ngàn) đồng.

3. Án phí dân sự phúc thẩm bà Trần Thị T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004771 ngày 17/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- TAND Quận 1;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

Phạm Thị Thảo